

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục cấp trung học cơ sở
Năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.	Học bạ THCS, được lên lớp 7	Học bạ THCS, được lên lớp 8	Học bạ THCS, được lên lớp 9
II	Chương trình giáo dục mà trường thực hiện	- Học sinh thực học 35 tuần theo Chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình GDPT; - Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: + Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. + Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, qua tin nhắn điện từ eNetViet, website của trường hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với CMHS. + Hợp cha mẹ học sinh 3 lần/năm (đầu năm học, cuối HKI, cuối HKII); CMHS thực hiện đúng "Những điều CMHS cần quan tâm" trong Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: + Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học. + Thực hiện Nội quy trường, lớp. Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập: thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở trường	- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; tham gia các hoạt động truyền thông, các hoạt động xã hội. - Học sinh tham gia Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo chủ điểm. - Học sinh tham gia các Hoạt động trải nghiệm theo thời khoá biểu năm			

t Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG
TIỂU HỌC VÀ
TRUNG HỌC CƠ SỞ
VĂN PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục cấp tiểu học
Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	1. Chỉ tiêu: 2 lớp, 50 học sinh 2. Đối tượng tuyển sinh - Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2019). - Huy động đối tượng trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nước ngoài về nước học tập, hiện đang sinh sống trên địa bàn xã theo đúng tuyến phân bổ tuyển sinh theo quy định. 3. Hình thức đăng kí tuyển sinh - Đăng kí tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh do Sở GDĐT triển khai - Trường hợp chưa đủ điều kiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực	7 tuổi, đã hoàn thành chương trình lớp 1	8 tuổi, đã hoàn thành chương trình lớp 2	9 tuổi, đã hoàn thành chương trình lớp 3	10 tuổi, đã hoàn thành chương trình lớp 4



STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
		hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. 4. Hồ sơ đăng kí tuyển sinh - Đơn xin học; - 02 ảnh 3x4; - Bản sao giấy khai sinh hợp lệ; Giấy tờ ưu tiên (nếu có).				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	- Học sinh thực học 35 tuần theo Chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình GDPT; - Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: + Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. + Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, qua tin nhắn điện từ eNetViet, website của trường hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với CMHS. + Họp cha mẹ học sinh 3 lần/năm (đầu năm học, cuối HKI, cuối HKII); CMHS thực hiện đúng "Những điều CMHS cần quan tâm" trong Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: + Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. + Thực hiện Nội quy trường, lớp. Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập: thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh	- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; tham gia các hoạt động truyền thông, các hoạt động xã hội. - Học sinh tham gia Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo chủ điểm. - Học sinh tham gia các Hoạt động trải nghiệm theo thời khoá biểu năm				

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	ở cơ sở giáo dục	học: trải nghiệm tìm hiểu khám phá tham quan, học tập tại các di tích lịch sử, di tích văn hóa: Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Lăng Bác Hồ, Nhà tù Hỏa Lò. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Vui Tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Hội chợ làng quê chúc mừng năm mới; tuyên dương học sinh xuất sắc, lễ tri ân cho học sinh lớp 5. - Học sinh tham gia các TDTT tham gia đồng diễn võ thể dục; tổ chức thể dục giữa giờ; câu lạc bộ bơi, cầu lông, đá bóng, ... - Học sinh được sử dụng Internet, kho thư viện, các tài liệu khoa học, phòng bộ môn, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh Đạt về rèn luyện năng lực, phẩm chất - 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học. - 100% học sinh được đánh giá Đạt về thể lực. - 100% học sinh tham gia BHYT trong năm học. - Tăng số lượng học sinh tham gia và đạt giải cao trong các hội thi. - Tổ chức sinh hoạt, học tập đúng giờ giấc, quan tâm rèn kỹ năng, giáo dục lối sống cho học sinh qua các câu lạc bộ đang hoạt động tại trường.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% học sinh lớp 1 hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp 2	100% học sinh lớp 2 hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp 3	- 100% học sinh lớp 3 hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp 4	92.3% học sinh lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp 5 (02/26 học sinh khuyết tật học hòa nhập)	100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, đủ khả năng để học tập ở cấp THCS.

Cát Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Quy

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	10	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	3	1,6m ² /hs-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	1,6m ² /hs
8	Bình quân học sinh/lớp	30HS	30hs/1lớp
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6968m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2322m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48m ²	1,6m ² /hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	48m ²	1,6m ² /hs
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	48m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	24m ²	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 1	12	12/ lớp
1.2	Khối lớp 2	05	05/ lớp
1.3	Khối lớp 3	06	06/ lớp
1.4	Khối lớp 4	13	13/ lớp
1.5	Khối lớp 5	10	05/ lớp
1.6	Khối lớp 6	54	54/ lớp
1.7	Khối lớp 7	32	32/ lớp
1.8	Khối lớp 8	30	30/ lớp
1.9	Khối lớp 9	28	28/ lớp



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		Số bộ/lớp
2.1	Khối lớp 1	09	09/ lớp
2.2	Khối lớp 2	12	12/ lớp
2.3	Khối lớp 3	13	13/ lớp
2.4	Khối lớp 4	20	20/ lớp
2.5	Khối lớp 5	16	16/ lớp
2.6	Khối lớp 6	17	17/ lớp
2.7	Khối lớp 7	11	11/ lớp
2.8	Khối lớp 8	11	11/ lớp
2.9	Khối lớp 9	10	10/ lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		03
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác ...		01

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		03
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác ...		01

	Nội dung	Số lượng (m ²)
XI	Nhà bếp	
XII	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIV	Khu nội trú			

XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x
XVII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIX	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XX	Tường rào xây	x	

Cát Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy



THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường TH&THCS Vân Phong năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp ¹			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên														
I.1	Giáo viên Tiểu học	9			9					7	2	5	3		
1	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	8			8					7	1	5	2		
2	Mĩ thuật														
3	Thể dục	1			1						1		1		
4	Âm nhạc														
5	Tiếng nước ngoài														
6	Tin học														
I.2	Giáo viên THCS	8			7	1				1	7	4	4		
1	Toán	2			2						2	1	1		
2	Vật lý	1			1						1		1		
3	Hoá học	1			1						1	1			
4	Sinh học														
5	Công nghệ														

¹ Có 01 giáo viên Tiểu học hợp đồng từ ngày 01/9/2025.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp ¹			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
6	Ngữ văn	1			1						1	1				
7	Lịch sử															
8	Địa lý															
9	GDCD	1			1					1		1				
10	Tiếng Anh	1				1							1			
11	Âm nhạc	1			1					1			1			
12	Mĩ thuật															
13	Thể dục															
14	Tin học															
II	Giáo viên chuyên trách Đội	1			1					1		1				
III	Cán bộ quản lý	2			2						2		2			
1	Hiệu trưởng	1										1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1								1			1			
IV	Nhân viên	5			1	2		2								
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	2			1	1			2							
3	Nhân viên thư viện															
4	Nhân viên thiết bị	1				1										
5	Nhân viên bảo vệ, tạp vụ	2						2								
Tổng		25			20	3		2	2	9	11	10	9			

Cát Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Quy